

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 16**

**QUYÊN THỨ 393**

**HỘI THỨ NHẤT**

**Phẩm**

**THÀNH THỰC HỮU TÌNH**

**Thứ 71 - 4**

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ Bồ thí Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nơi nương dựa, nhiều các khổ não, thiếu các đồ dùng, rất sanh thương xót mà an ủi rằng: Ta năng vì các người làm chỗ nương dựa, khiến các người giải thoát những việc thọ khổ. Các người cần dùng hoặc ăn hoặc uống, hoặc áo mặc, hoặc đồ nằm, hoặc xe cộ, hoặc nhà cửa, hoặc hương, hoặc hoa, hoặc tô tó, hoặc ngọc báu, hoặc kỹ nhạc, hoặc đèn sáng, hoặc đồ dùng trang nghiêm, hoặc thuốc men chữa bệnh, hoặc những thứ cần dùng tư cụ khác, đều tùy ý đòi chớ có nghi nan. Ta sẽ tùy người đòi gì đều

cho, khiến người đem dài lợi ích an vui. Khi các người nhận của ta thí như lấy của mình, chớ nghĩ gì khác. Sở dĩ vì sao? Ta ở đem dài chứa nhóm của cải, chỉ vì các người được lợi vui vậy. Các người ngày nay đem tâm không khó đổi của cải này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tự chính thọ dụng tu các pháp lành, sau đem của này thí các hữu tình cũng khiến tu thiện.

Nghĩa là khiến tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng khiến an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.

Cũng khiến tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Cũng khiến an trụ khổ tập diệt đạo thánh đế. Cũng khiến tu hành bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Cũng khiến tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

**Cũng khiến tu hành đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Cũng khiến tu hành không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Cũng khiến tu hành Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Cũng khiến tu hành năm nhãn, sáu thần thông.**

**Cũng khiến tu hành Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cũng khiến tu hành pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Cũng khiến tu hành nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này dạy dắt các hữu tình như thế rồi, tùy kia sở ưng lại khiến tu tập các pháp vô lậu, hoặc khiến chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng được Độc giác Bồ-đề.**

**Hoặc khiến chứng vào các bậc Bồ-tát, hoặc khiến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bồ thí Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, thành thực hữu tình khiến kia giải thoát sanh tử ác thú, như nên chứng được Tam thừa Niết-bàn.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao là BỒ-tát Ma-ha-tát tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa và BỒ-tát Ma-ha-tát đạo đại BỒ-đề khác, phương tiện khéo léo thành thực hữu tình?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Có BỒ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo, thấy các hữu tình thiếu thốn tư cụ, phiền não xí thịnh chẳng tu thiện được, thương xót bảo rằng: Các người nếu vì thiếu thốn đồ tư duyên chẳng tu lành được, ta sẽ cho người ăn uống, áo mặc và đồ nằm thấy các thứ tư duyên. Các người chớ khởi phiền não ác nghiệp, nên chính tu tập bố thí thấy các pháp lành.**

**Thiện Hiện! BỒ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tịnh giới Ba-la-mật-đa, nên nhiếp thọ các loại hữu tình. Như các kẻ xan tham khiến tu bố thí, đổi thân mạng của cải không chút đoái tiếc. Các kẻ phá giới khiến tu tịnh giới, năng chính thọ hành mười thiện nghiệp đạo, trụ luật nghi giới, chẳng phá chẳng thủng, không tạp không uế, cũng không chấp lấy. Các kẻ giận dữ khiến tu an nhẫn, hủy mạ gia hại tâm không biến đổi. Các kẻ lừa nhác khiến tu tinh tiến, tu các pháp lành như cứu đầu cháy. Các kẻ tán loạn khiến tu tĩnh lự. Các kẻ ngu si khiến tu trí huệ. Kẻ chấp các pháp khiến quán pháp không. Kẻ không có ba mươi bảy BỒ-đề phần pháp, dạy kia tu hành BỒ-đề**

phần pháp. Với kẻ đối bốn thánh để chưa thể quán được, dạy tu chánh quán. Kẻ không có định tĩnh lực, vô lượng, vô sắc, dạy kia tu tập. Kẻ không có giải thoát, thẳng xứ thấy cho đến biến xứ, khiến kia tu hành. Kẻ chưa được đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn khiến mau chứng được. Kẻ chưa được không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, dạy kia tu chứng. Kẻ chưa vào bậc Bồ-tát, khiến kia tới vào năng mau viên mãn. Kẻ chưa được năm nhãn, sáu thần thông, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, dạy lần tu chứng. Kẻ chưa được nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, dạy lần tu chứng.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Tịnh giới Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, phương tiện khéo léo, hoặc khiến giải thoát các khổ ác thú, hoặc khiến chứng được quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc khiến chứng được Độc giác Bồ-đề, hoặc khiến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Đây là Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo thành thực hữu tình, khiến kia giải thoát sanh tử ác thú, như nên chứng được Tam thừa Niết-bàn.

**Thiện Hiện phải biết: Có Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành bốn Ba-la-mật-đa khác và đạo đại Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát khác, mỗi mỗi đều năng phương tiện khéo léo, đem tất cả pháp lành thành thực hữu tình, khiến kia giải thoát sanh tử ác thú. Hoặc khiến chứng được Thanh văn Bồ-đề tịch diệt an vui, hoặc khiến chứng được Độc giác Bồ-đề tịch diệt an vui, hoặc khiến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng tận đời vị lai lợi ích an vui các loại hữu tình thường không gián đoạn.**

# HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

## NGHIÊM TỊNH CÔI PHẬT

Thứ 72 - 1

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện khởi nghĩ này rằng: Pháp nào gọi là đạo Bồ-tát Ma-ha-tát, các Bồ-tát Ma-ha-tát an trụ đạo đây năng mặc các thứ áo giáp đại công đức, lợi ích an vui tất cả hữu tình?**

**Phật biết kia nghĩ, bảo Thiện Hiện rằng: Thiện Hiện phải biết: Bồ thí Ba-la-mật-đa là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Bốn niệm trụ là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Nội không là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Khổ thánh**

**đế là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, tập diệt đạo thánh đế là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Bốn tĩnh lự là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; bốn vô lượng, bốn vô sắc định là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Tám giải thoát là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ là đạo các Bồ-tát Ma ha-tát. Tất cả đà-la-ni môn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, tất cả tam-ma-địa môn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Không giải thoát môn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Cực hỷ địa là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Năm nhãn là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, sáu thần thông là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Phật mười lực là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Pháp vô vong thất là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát, tánh hằng trụ xả là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát. Nhất thiết trí là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**



**Lại nữa, Thiện Hiện! Tổng tất cả pháp đều là đạo các Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Thiện Hiện! Nơi ý người hiểu sao? Và có pháp nào các Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ chẳng cần học? Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng học pháp này năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Bạch Thiện Thệ! Chẳng có.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời người đáp. Thiện Hiện! Nhất định không có pháp các Bồ-tát Ma-ha-tát chỗ chẳng học. Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng học pháp này, tất chẳng năng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng học tất cả pháp, quyết chẳng năng được Nhất thiết trí trí.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao học tất cả pháp. Hầu không lẽ Thế Tôn đối pháp vô hý luận mà tác lên hý luận rằng có các pháp: Là đây là kia, do đây là đây, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp dị sanh, đây là**

**pháp Dự lưu, đây là pháp Nhất lai, đây là pháp Bất hoàn, đây là pháp A-la-hán, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Các pháp bị có đều tự tánh không. Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không, thì lẽ các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Vì tất cả pháp tự tánh đều không, vậy nên các Bồ-tát Ma-ha-tát năng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.**

**Thiện Hiện! Như người vừa nói: Nếu tất cả pháp tự tánh đều không, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao học tất cả pháp. Hầu không lẽ Thế Tôn đối pháp vô hý luận mà tác lên hý luận rằng có các pháp là đây là kia, do đây là đây, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai ấy.**

**Thiện Hiện! Nếu các hữu tình biết tất cả pháp tự tánh đều không, thì các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng cần học tất cả pháp, chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, vì các hữu tình an lập tuyên thuyết làm gì.**

**Thiện Hiện! Vì các hữu tình chẳng biết các pháp tự tánh đều không, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát học tất**

**cả pháp, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình an lập tuyên nói.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối đạo Bồ-tát, khi khởi đầu tu học, cần quan sát kỹ tự tánh các pháp đều chẳng khá được, chỉ có chấp trước hòa hợp gây ra, ta phải xét kỹ tự tánh các pháp đều rốt ráo không, chẳng nên với trong có chỗ chấp trước.**

**Nghĩa là chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ tưởng hành thức. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng nên chấp trước sắc xúc, chẳng nên chấp trước thanh hương vị xúc pháp xúc. Chẳng nên chấp trước nhãn giới, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý giới.**

**Chẳng nên chấp trước sắc giới, chẳng nên chấp trước thanh hương vị xúc pháp giới. Chẳng nên chấp trước nhãn thức giới, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc. Chẳng nên chấp trước nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng nên chấp trước nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.**

**Chẳng nên chấp trước địa giới, chẳng nên chấp trước thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng nên**

**chấp trước nhân duyên; chẳng nên chấp trước đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Chẳng nên chấp trước các pháp theo duyên sanh ra.**

**Chẳng nên chấp trước vô minh; chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Chẳng nên chấp trước Bồ thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tịch lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chẳng nên chấp trước nội không; chẳng nên chấp trước ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không.**

**Chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ; chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng nên chấp trước khổ thánh đế, chẳng nên chấp trước tập diệt đạo thánh đế. Chẳng nên chấp trước bốn tịch lự; chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Chẳng nên chấp trước tám**

giải thoát; chẳng nên chấp trước tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ.

Chẳng nên chấp trước đà-la-ni môn, chẳng nên chấp trước tam-ma-địa môn. Chẳng nên chấp trước không giải thoát môn; chẳng nên chấp trước vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Chẳng nên chấp trước Cực hỷ địa; chẳng nên chấp trước Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thẳng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Chẳng nên chấp trước năm nhãn, chẳng nên chấp trước sáu thần thông.

Chẳng nên chấp trước Phật mười lực; chẳng nên chấp trước bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Chẳng nên chấp trước pháp vô vong thất, chẳng nên chấp trước tánh hằng trụ xả. Chẳng nên chấp trước nhất thiết trí; chẳng nên chấp trước đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí.

Chẳng nên chấp trước quả Dự lưu; chẳng nên chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Chẳng nên chấp trước tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Chẳng nên chấp trước chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì có sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không. Không tánh chẳng nên chấp trước không tánh. Không tánh trong không

**hãy chẳng khá được, huống có không tánh năng chấp trước không.**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi quán sát tất cả pháp như thế, đối các pháp tánh tuy không chấp trước mà đối các pháp thường học không mỗi.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ trong học đây quán tâm hành sai khác các hữu tình. Nghĩa là quán sát kỹ các hữu tình này tâm hành chỗ nào. Đã quán kỹ rồi như thật biết rõ tâm kia chỉ hành sở chấp hư dối. Bồ-tát bấy giờ liền khởi nghĩ này: Tâm kia đã hành sở chấp hư dối, ta khiến giải thoát tất chẳng là khó.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khởi nghĩ đây rồi an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo, dạy trao dạy bảo các hữu tình rằng: Ngày nay các người đều nên xa lìa sở chấp hư dối, tới vào chánh tánh tu các thiện hành.**

**Lại khởi lời này: Các người ngày nay nên hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, sẽ được của cải không bị thiếu thốn nữa, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát nhã Ba-la-mật-đa, nhưng**

**chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành nội không, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành bốn niệm trụ, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành khổ thánh đế, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tập diệt đạo thánh đế, nhưng**

**chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành bốn tĩnh lự, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành tám giải thoát, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành đà-la-ni môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tam-ma-địa môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành không giải thoát môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành vô tướng, vô nguyện giải**



**thoát môn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành Cực hỷ địa, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành năm nhãn, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành sáu thần thông, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành Phật mười lực, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành pháp vô vong thất, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao?**

**Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành tánh hằng trụ xả, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành nhất thiết trí, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành quả Dự lưu, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Các người ngày nay nên hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy. Các người ngày nay nên hành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng chớ ý đây mà sanh kiêu lung. Vì có sao? Vì trong đây đều không việc chắc thật vậy.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo, khi dạy**

trao dạy bảo các hữu tình, hành đạo Bồ-đề không chỗ chấp trước. Vì có sao? Vì tất cả pháp tánh chẳng nên chấp trước; hoặc năng chấp trước, hoặc sở chấp trước đều vô tự tánh, vì tất cả pháp tự tánh không vậy.

Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này khi tu hành đạo Bồ-đề như thế, đối tất cả pháp đều vô sở trụ. Dem vô sở trụ mà làm phương tiện, tuy hành Bồ thí Ba-la-mật-đa mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành nội không mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.

Tuy hành bốn niệm trụ mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm

**căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành khổ thánh đế mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tập diệt đạo thánh đế mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành bốn tĩnh lực mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành tám giải thoát mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ mà đối trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành đà-la-ni môn mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tam-ma-địa môn mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành không giải thoát môn mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao?**

**Tự tánh như thế, kẻ hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành Cực hỷ địa mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kẻ hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành năm nhãn mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành sáu thần thông mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kẻ hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành Phật mười lực mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế kẻ hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành pháp vô vong thất mà với trong ấy đều vô sở trụ, tuy hành tánh hằng trụ xả mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kẻ hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành nhất thiết trí mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí**

**mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành quả Dự lưu mà với trong ấy đều vô sở trụ; tuy hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Tuy hành tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát mà với trong ấy đều vô sở trụ. Tuy hành chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà với trong ấy đều vô sở trụ. Vì có sao? Tự tánh như thế, kể hành, tướng hành, tất cả không vậy.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong; tuy năng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ nơi trong.**

**Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào Bồ-tát Ma-ha-tát này tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong; tuy năng được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ nơi trong?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này có hai nhân duyên, tuy năng được quả Dự lưu mà chẳng trụ nơi trong; tuy năng được quả Nhất lai,**

**Bất hoàn, A-la hán, Độc giác Bồ-đề mà chẳng trụ nơi trong. Những gì là hai?**

**Một là quả kia đều không tự tánh, năng trụ sở trụ đều chẳng khá được. Hai là đối kia chẳng sanh vui đủ, nên chẳng trụ. Nghĩa là Bồ-tát kia hằng thời nghĩ này: Ta quyết định nên được quả Dự lưu, chẳng nên chẳng được, nhưng chẳng nên trụ nơi đó. Ta quyết định nên được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, chẳng nên chẳng được, nhưng chẳng nên trụ nơi đó. Sở dĩ vì sao? Ta từ sơ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đến nay, ở tất cả thời không có tướng nào khác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng ta quyết định sẽ chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lẽ đâu ở trung gian mà trụ các quả khác!**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ sơ phát tâm cho đến tới vào Bồ-tát Chánh tánh ly sanh từng không tướng khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này từ được sơ địa cho đến được đệ thập địa từng không tướng khác, chỉ cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này chuyên cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở tất cả thời tâm không tán loạn, có khởi bao nhiêu nghiệp thân, ngữ, ý không chẳng đều đều cùng hợp tâm Bồ-đề. Thiện**

**Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ tâm Bồ-đề, khởi đạo Bồ-đề, chẳng bị các cảnh khác làm rối loạn nơi tâm.**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng sanh ấy, Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao khởi đạo Bồ-đề?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Tất cả pháp đều chẳng sanh. Đây lại những kẻ vô sở tác, vô sở thú làm sao biết tất cả pháp đều chẳng sanh vậy?**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú?**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ các pháp pháp giới, pháp vậy thường trú, nên các Bồ-tát Ma-ha-tát vì nhiều ích nên khởi đạo Bồ-đề, do đạo Bồ-đề cứu vớt hữu tình, khiến giải thoát hẳn các khổ sanh tử.**

**Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì dùng sanh đạo được Bồ-đề ư? Phật nói: Chẳng phải.**



**Bạch Thế Tôn! Vì dùng bất sanh đạo được Bồ-đề ư? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Vì dùng sanh bất sanh đạo được Bồ-đề ư? Phật nói: Chẳng phải.**

**Bạch Thế Tôn! Vì dùng chẳng sanh chẳng bất sanh đạo được Bồ-đề ư? Phật nói: Chẳng phải.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao sẽ được Bồ-đề?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Chẳng dùng đạo được Bồ-đề, cũng chẳng dùng chẳng đạo được Bồ-đề. Vì có sao? Thiện Hiện! Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề vậy.**

**Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-đề tức là đạo, đạo tức là Bồ-đề ấy, đâu chẳng các Bồ-tát Ma-ha-tát đã được đạo Bồ-đề, nên đã được đạo Bồ-đề. Nếu vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì sao lại vì kia thuyết ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo, và Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thấy vô lượng Phật pháp, khiến kia tu chứng? Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ngươi đâu bảo Phật được Bồ-đề ư?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Bạch Thế Tôn! Chẳng bảo. Bạch Thiện Thệ! Chẳng bảo. Vì có sao? Bạch**

**Thế Tôn! Phật tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Phật, nên chẳng nên bảo Phật được Bồ-đề.**

**Phật nói: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Nhưng người đã hỏi: Đâu chẳng Bồ-tát Ma-ha-tát đã được đạo Bồ-đề, nên đã được đạo Bồ-đề ấy. Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu đạo Bồ-đề chưa được viên mãn làm sao khá nói đã được Bồ-đề?**

**Thiện Hiện! Các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đã viên mãn Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu đã viên mãn nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Nếu đã viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Nếu đã viên mãn khổ thánh đế, tập diệt đạo thánh đế. Nếu đã viên mãn bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Nếu đã viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ. Nếu đã viên mãn đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn. Nếu đã viên mãn không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Nếu đã viên mãn Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa,**

**Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa. Nếu đã viên mãn năm nhãn, sáu thần thông. Nếu đã viên mãn Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu đã viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi tùy hảo. Nếu đã viên mãn pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả. Nếu đã viên mãn nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nếu đã viên mãn tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát. Nếu đã viên mãn quán sát thuận nghịch mười hai nhánh duyên khởi. Nếu đã viên mãn tất cả Bồ-tát thần thông tự tại. Nếu đã viên mãn thắng xa-ma-tha, tỳ-bát-xá-na. Nếu đã viên mãn tất cả tư lương phước đức trí huệ. Nếu đã viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu đã viên mãn diệu pháp của chư Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì, từ đây trở đi không còn gián đoạn. Dùng định Kim cương dụ một sát-na ngăn tương ưng diệu huệ, dứt hẳn tất cả hai chướng phiền não sở tri và tập khí thô trọng nối nhau, mới chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mới gọi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối tất cả pháp được đại tự tại, tận đời vị lai lợi ích an vui tất cả hữu tình.**

**Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát nghiêm tịnh cõi Phật là sao?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm cho đến rốt ráo, thường tự thanh tịnh thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng. Cũng thanh tịnh người thân thô trọng, ngữ thô trọng, ý thô trọng. Bồ-tát Ma-ha-tát này thanh tịnh mình người ba thô trọng, vậy thời năng thanh tịnh cõi Phật sở cầu.**

**Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ-tát Ma-ha-tát thân ngữ ý thô trọng?**

**Phật bảo: Thiện Hiện! Như hại sanh mạng, như lấy của chẳng cho, như dục tà hành; các ác hành nơi thân bất thiện như thế, đây gọi thân thô trọng Bồ-tát Ma-ha-tát. Như lời hư dối, như lời chia rẽ, như lời thô ác, như lời tạp uế; các ác hành nơi ngữ bất thiện như thế, đây gọi ngữ thô trọng Bồ-tát Ma-ha-tát. Như tham dục, như giận dữ, như tà kiến; các ác hành nơi ý bất thiện như thế, đây gọi ý thô trọng Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, nhóm giới, nhóm định, nhóm huệ, nhóm giải thoát, nhóm giải thoát tri kiến đều chẳng thanh tịnh cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tâm xan tham, tâm phạm giới, tâm giận dữ, tâm lừa dối, tâm tán loạn, tâm ác huệ, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa khổ tập diệt đạo thánh đế, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa bốn tĩh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa đà-la-ni môn, tam-ma-địa môn, cũng gọi thô  
trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng  
gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa Bồ-tát Ma-ha-tát địa, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa năm nhân, sáu thần thông, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại  
tử, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất  
cộng, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả, cũng gọi thô  
trọng. Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát  
xa lìa nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng  
trí, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát xa  
lìa hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, chư Phật Vô thượng  
Chánh đẳng Bồ-đề, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tham chứng quả Dự lưu, hoặc chứng quả Nhất lai, hoặc chứng quả Bất hoàn, hoặc chứng quả A-la-hán, hoặc chứng Độc giác Bồ-đề, cũng gọi thô trọng.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khởi tướng sắc, khởi tướng thọ tướng hành thức, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng sắc xúc, khởi tướng thanh hương vị xúc pháp xúc, cũng gọi thô trọng.**

**Khởi tướng nhãn giới, khởi tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng sắc giới, khởi tướng thanh hương vị xúc pháp giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn thức giới, khởi tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc, khởi tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, khởi tướng nhĩ tỷ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng gọi thô trọng.**

**Khởi tướng địa giới, khởi tướng thủy hỏa phong không thức giới, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhân duyên; khởi tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng các pháp theo duyên sanh ra, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng vô minh; khởi tướng**

**hành, thức, danh ác, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng Bồ thí Ba-la-mật-đa; khởi tướng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng gọi thô trọng.**

**Khởi tướng nội không; khởi tướng ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cũng gọi thô trọng.**

**Khởi tướng bốn niệm trụ, khởi tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng khổ thánh đế, khởi tướng tập diệt đạo thánh đế, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng bốn tĩnh lự; khởi tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tám giải thoát; khởi tướng tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, cũng gọi thô trọng.**

**Khởi tướng đà-la-ni môn, khởi tướng tam-ma-địa môn, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng không giải thoát môn; khởi tướng vô tướng, vô nguyện giải**



thoát môn, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng Cực hỷ địa; khởi tướng Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viên hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng năm nhãn, khởi tướng sáu thần thông, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng Phật mười lức; khởi tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng ba mươi hai tướng Đại sĩ, khởi tướng tám mươi tùy hảo, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng pháp vô vong thất, khởi tướng tánh hằng trụ xả, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng nhất thiết trí; khởi tướng đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng quả Dự lưu; khởi tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, khởi tướng chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng gọi thô trọng.

Khởi tướng dị sanh, khởi tướng Thanh văn, tướng Độc giác, tướng Bồ-tát, tướng Như Lai, cũng gọi thô trọng. Khởi tướng địa ngục, khởi tướng bàng sanh, tướng quý giới, tướng trời, tướng người, tướng nam, tướng nữ cũng gọi thô trọng.

**Khởi tướng cõi Dục, tướng cõi Sắc, tướng cõi Vô sắc; khởi tướng thiện, tướng bất thiện, tướng vô ký; khởi tướng thế gian, tướng xuất thế gian; khởi tướng hữu lậu, tướng vô lậu; khởi tướng hữu vi, tướng vô vi, cũng gọi thô trọng.**

**Thiện Hiện! Các như thế thấy vô lượng vô biên chấp trước các pháp, bồ-đặc-già-la hư vọng phân biệt và sở đẳng khởi nghiệp thân ngữ ý và chủng loại kia, tánh không kham nổi đều gọi thô trọng.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này xa lìa những thô trọng đã nói như trên, tự hành Bồ thí Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo mặc cho áo mặc, cần xe cộ cho xe cộ, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần tô tô cho tô tô, cần hầu vệ cho hầu vệ, cần hoa hương cho hoa hương, cần nghiêm cụ cho nghiêm cụ, cần phan lọng cho phan lọng, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần giường tòa cho giường tòa, tùy các thứ cần dùng món món tư cụ, tùy thời tùy xứ thấy đều thí cho. Như tự đã làm, dạy người cũng vậy. Thí như thế rồi, đem căn lành đây cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn lợi vui hữu tình.**

**Thiện Hiện! Bồ-tát Ma-ha-tát này tự hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tự hành An nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành An nhẫn Ba-la-mật-đa. Tự hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tinh tiến Ba-la-mật-đa. Tự hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bồ-tát Ma-ha-tát này làm việc đây rồi, đem căn lành này cùng các hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng sở cầu nghiêm tịnh cõi Phật khiến mau viên mãn, lợi vui hữu tình.**

**--- o0o ---**